TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **99**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bơ N Ria Prong Nai H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số C, thôn P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh S, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ liên lạc hiện nay: Nhà ông Tám T, Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bơ Nah R Prong Nai H và anh S.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2016 ngày 05/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã Q), huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu B Nah Ria Nghị, sinh ngày 07/4/2016 và cháu B1, sinh ngày: 04/6/2019 cho chị Bơ Nah R Prong Nai H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2025 cho đến khi cháu Bơ N Ria Nghị và B1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung**:

Chị Bơ N Ria Prong Nai H và anh S thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không đề cập.

- Về án phí: Chị Bơ Nah R Prong Nai H nhận chịu hết 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002793 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Chị Nai H đã nộp đủ án phí. Anh S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc